

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/02/2025

V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lua

Bà Trương Ngọc Diên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2024/QĐXXST ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Vàng**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Chang Kuo Tai**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 20, lộ Thủy Nguyên, khóm 022, thôn Phồn Long, làng Trường Thi, huyện Bình Đông, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/02/2024 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Vàng trình bày và yêu cầu:

Do mai mối và tìm hiểu, ngày 30/5/2017 bà đến Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Việt Nam đăng ký kết hôn cùng ông Chang Kuo Tai theo quy định pháp luật và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 30/5/2017.

Sau khi kết hôn, bà xuất cảnh sang qua Đài Loan để chung sống cùng ông Chang Kuo Tai. Trong quá trình chung sống, ông Chang Kuo Tai không chửi bới, ngược đãi hành hạ bà, nhưng do giữa bà và ông Chang Kuo Tai bất đồng ngôn ngữ, tính tình, phong cách sống không hòa hợp nên không có tình thương yêu đối với nhau. Năm 2019, bà ly thân với ông Chang Kuo Tai, đến ngày 12/8/2022 thì bà trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay và sau đó thì hai người không còn liên lạc gì với nhau. Hôn nhân không đạt được hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, bà và ông Chang Kuo Tai không còn tình thương. Do vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chang Kuo Tai.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Bà và ông Chang Kuo Tai không có con chung, không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Chang Kuo Tai vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về việc bà Kim Vàng xin ly hôn với ông.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra thì thấy: Sau khi kết hôn bà Kim Vàng có sang Đài Loan sinh sống cùng với ông Chang Kuo Tai, nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống nên bà Kim Vàng đã ly hôn với ông Chang Kuo Tai và trở về Việt Nam từ năm 2019 cho đến nay và không còn liên lạc gì với ông Chang Kuo Tai. Xét thấy, nếu kéo dài cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Kim Vàng được ly hôn với ông Chang Kuo Tai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Vàng khởi kiện xin ly hôn với ông Chang Kuo Tai cư trú tại Đài Loan, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bà Kim Vàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Chang Kuo Tai đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt (thủ tục thông báo, tổng đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất, tại văn bản số 1130023362 ngày 15/10/2024 của Bộ Tư Pháp Lãnh thổ Đài Loan: *"Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 30/9/2024 bằng phương thức: Tổng đạt trực tiếp cho đương sự"*). Tuy nhiên cho đến thời điểm xét xử, ông Chang Kuo Tai cũng không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Vàng và ông Chang Kuo Tai xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (Việt Nam) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 30 ngày 5 tháng 2017 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Kim Vàng trình bày, sau khi kết hôn, năm 2017 bà xuất cảnh sang qua Đài Loan sinh sống. Do giữa bà và ông Chang Kuo Tai bất đồng ngôn ngữ, không hợp tính tình và cách sống nên không có tình cảm với nhau. Năm 2019 bà ly thân với ông Chang Kuo Tai, đến ngày 12/8/2022 thì bà về Việt Nam sinh sống cho đến nay và không còn liên lạc gì với ông Chang Kuo Tai.

Xét thấy, bà Kim Vàng và ông Chang Kuo Tai sinh sống ở hai quốc gia, giữa hai người đã ly thân và không còn liên lạc với nhau trong thời gian dài, không quan tâm đến nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hôn nhân của bà Kim Vàng và ông Chang Kuo Tai chỉ còn tồn tại trên mặt giấy tờ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Kim Vàng được ly hôn với ông Chang Kuo Tai là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kim Vàng là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Kim Vàng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4, Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Vàng.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim Vàng được ly hôn với ông Chang Kuo Tai.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Kim Vàng trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Vàng phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Kim Vàng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000228 ngày 20/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang án phí, bà Kim Vàng đã nộp đủ án phí.

3. Về lệ phí ủy thác: Bà Nguyễn Thị Kim Vàng phải chịu, công nhận đã nộp xong 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000304 ngày 03/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

đã ký

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND Q.Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án

Võ Bảo Anh